

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2023/TLST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1956; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nhật H - Sinh năm: 1992; địa chỉ: xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: D trương V, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn:

- Ông Trần Văn T1 - Sinh năm: 1957 và bà Lê Thị Ngọc S - Sinh năm: 1955; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Thanh P - Sinh năm: 1983 và bà Lê Thị Ngọc D - Sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Trần Văn T1** và bà **Lê Thị Ngọc S** được quyền tiếp tục quản lý, canh tác phần đất thuộc thửa 2487, 2488 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa 175 tờ bản đồ số 16 diện tích 3.666,6m<sup>2</sup>) tọa lạc tại **ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Phần đất này hiện tại do ông (hộ) **Nguyễn Văn T** đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Phần đất có tư cặn và họa đồ kèm theo*).

Ông **T1**, bà **S** được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc sang tên, tách thửa, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nói trên cho ông bà khi có yêu cầu.

Ghi nhận việc các bên thống nhất ông **T** đã nhận đủ số tiền 1.175.000.000đồng (một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) từ ông **T1**, bà **S**. Ông **T1**, bà **S** không phải giao thêm cho ông **T** số tiền nào khác.

Đối với cây trồng, công trình trên đất là của anh **Trần Thanh P** và chị **Lê Thị Ngọc D**. Ghi nhận việc các anh chị thống nhất không tranh chấp đối với các tài sản này. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông **T**, ông **T1**, bà **S** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

**Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, thu thập chứng cứ là 5.723.000đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng) nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, vp.

**THẨM PHÁN**

**Dương Ngọc Tú**